

Bản án số: 85/2021/HSST  
Ngày 14 tháng 7 năm 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Tấn Phát** - Cán bộ hưu trí.

2/ Bà **Bùi Thị Hà** - Giáo viên trường Tiểu học Võ Thị Sáu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà **Đoàn Thị Thủy Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 **đối với các bị cáo:**

1/ Họ và tên: **LÊ N H (T)**, sinh ngày 08/9/1996 tại tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp N, xã M Q T, huyện Đ H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; cha: Lê V C (chết), mẹ: Nguyễn T N, sinh năm 1959; vợ Nguyễn N B, sinh năm 1994 và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có.

*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.*

2/ Họ và tên: **TẠ Đ P (B)**, sinh ngày 19/4/2004 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ M, ấp B V, xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; cha: Tạ V H, sinh năm 1980, mẹ: Nguyễn T H T, sinh năm 1983; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.*

*\* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Đ P:*

- Ông **Tạ V H**, sinh năm 1980 (là cha của bị cáo, có mặt).
  - Bà **Nguyễn T H T**, sinh năm 1983 (là mẹ của bị cáo, có mặt).
- Cùng địa chỉ: Tổ M, ấp B V, xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Phong:* Bà **Trần T C V** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh - (có mặt).

3/ Họ và tên: **NGUYỄN A K**, sinh ngày 25/11/2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ MS, ấp X M, xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; cha: Nguyễn V T, sinh năm 1981, mẹ: Đỗ T H D, sinh năm 1982; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.*

4/ Họ và tên: **ĐINH H M**, sinh ngày 28/02/2000 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ B, khu phố A B, phường A T, thị xã T B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; cha: Đinh V V, sinh năm 1967, mẹ: Phạm T C, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

**Nhân thân:** Quyết định số: 170/QĐXPHC ngày 19/02/2019 của UBND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ pháo nổ trái phép”, đã nộp phạt ngày 11/4/2019.

*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.*

5/ Họ và tên: **NGUYỄN C L**, sinh ngày 13/11/2002 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ M, ấp P H B, xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; cha: Nguyễn V K, sinh năm 1968, mẹ: Nguyễn T G, sinh năm 1969; vợ Lê H N, sinh năm 2001 và 01 người con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có.

*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.*

6/ Họ và tên: **NGUYỄN Đ H**, sinh ngày 30/12/2003 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ MB, ấp X M, xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; cha: Nguyễn V T, sinh năm 1977, mẹ: Trần T S, sinh năm 1977; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

*Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.*

*\* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đ H:*

- Ông **Nguyễn V T**, sinh năm 1977 (là cha của bị cáo, vắng mặt).
- Bà **Trần T S (H)**, sinh năm 1977 (là mẹ của bị cáo, có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ MB, ấp X M, xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh.

\* *Người bào chữa cho bị cáo H:* Bà **Nguyễn T S T** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh - (có mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Lê T H T (N)** sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp B V, xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh - (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Lê N H sinh sống tại huyện Đ H, tỉnh Long An nên biết khu vực cửa khẩu T M thuộc xã M Q T, huyện Đ H, tỉnh Long An có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) bán pháo nổ với giá 370.000 đồng một bịch pháo lớn và 220.000 đồng một bịch pháo nhỏ. Do muốn có tiền tiêu xài, H nảy sinh ý định mua pháo đem về bán lại với giá cao hơn để hưởng tiền lời.

Khoảng cuối tháng 12 năm 2020, Lê N H nhắn tin cho Nguyễn A K nói có bán pháo banh, biết ai mua thì giới thiệu dùm, H bán với giá 440.000 đồng một bịch pháo lớn và 260.000 đồng một bịch pháo nhỏ. Lúc này K tiếp tục nhắn tin cho Tạ Đ P với nội dung nếu biết ai mua pháo thì giới thiệu dùm, K bán với giá 480.000 đồng một bịch pháo lớn và 280.000 đồng một bịch pháo nhỏ, nếu P mua thì K bán thiếu, khi nào P bán được pháo sẽ trả tiền cho K. Sau đó P nhắn tin cho Nguyễn C L, kêu L tìm người mua pháo, bán được tiền lời chia đôi. L đồng ý và đăng thông tin bán pháo trên mạng xã hội Facebook thì được một người (không rõ họ tên, địa chỉ) nhắn tin đặt mua 20 bịch pháo banh lớn với giá 600.000 đồng một bịch, 05 bịch pháo banh nhỏ với giá 400.000 đồng một bịch và hẹn ngày 05/01/2021 giao pháo tại thị xã H T, tỉnh Tây Ninh. Khi có khách hàng đặt mua, L nhắn tin cho P biết, đề P đặt pháo. Sau đó, P nhắn tin cho K đặt mua 24 bịch pháo lớn và 10 bịch pháo nhỏ, hẹn trưa ngày 04/01/2021 sẽ giao nhận pháo. K tiếp tục nhắn tin cho H đặt mua pháo với số lượng như trên để giao cho P.

Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2021, Lê N H đến khu vực cửa khẩu T M mua 04 bịch pháo nhỏ của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đem về thị xã T B, tỉnh Tây Ninh đưa cho Đinh H M cất giữ dùm, khi nào đủ số lượng sẽ giao cho Kiệt.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/01/2021, M điều khiển xe Airblade, màu đỏ đen, biển số 70L1-294.99 mượn của mẹ ruột là bà Phạm T C, chở Lê N H đi đến tiệm cầm đồ số 79 tại xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh cầm cố điện thoại di động Iphone 7 của M và điện thoại di động hiệu Samsung A10 của Hy được 1.500.000 đồng để có đủ tiền mua pháo. Sau đó M, H đi đến nhà K giao trước 04 bịch pháo nhỏ và tiếp tục điều khiển xe đi đến khu vực cửa khẩu T M mua của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) 24 bịch pháo lớn và 06 bịch pháo nhỏ, rồi vận chuyển pháo đem về giao tại nhà K. sau đó, K nhắn tin cho P biết là đã đủ số lượng pháo.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, P gặp và trả trước cho K 1.000.000 đồng tiền pháo và lấy 03 bịch pháo banh lớn, 09 bịch pháo banh nhỏ bán cho một

người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) tại xã B Đ, huyện G D, tỉnh Tây Ninh được 4.200.000 đồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, P rủ Nguyễn C L cùng đi giao pháo cho khách hàng ở thị xã H T, do L bận công việc không đi được, nên P thuê Nguyễn Đ H cùng đi giao pháo, sẽ trả tiền công 500.000 đồng, H đồng ý. Lúc này, P điều khiển xe mô tô biển số 70G1-486.50 mượn của bà ngoại ruột là bà Lê T H T, sinh năm 1965, ngụ ấp B V, xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh chở H qua nhà K lấy 20 bịch pháo banh lớn bỏ vào thùng giấy và túi xách rồi chở lên khu vực T T Tây Ninh để giao pháo, đến đoạn đường Cách mạng tháng Tám thuộc khu phố H L, phường H N, thành phố T N thì bị Công an thành phố T N kiểm tra phát hiện, mời về trụ sở làm việc.

Riêng nhóm của H, M, K lúc khoảng 22 giờ ngày 05/01/2021 đến nhà P đòi tiền pháo nhưng P không có ở nhà nên bỏ về. Đến khoảng 11 giờ ngày 06/01/2021 H, M, K tiếp tục đến nhà P đòi tiền thì biết P bị Công an thành phố T N mời làm việc về hành vi buôn bán pháo nổ nên cả ba người đến quán cà phê 342 tại xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh xóa hết các tin nhắn trên messenger liên quan đến việc mua bán pháo. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K đến nhà P đòi tiền pháo và được P đưa số tiền 2.900.000 đồng, K đem tiền về đưa cho H, M. Do P chưa trả đủ tiền nên M, H, K tiếp tục quay lại nhà P đòi tiền thì bị Công an xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh mời về trụ sở Công an làm việc.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn A K đã tự nguyện giao nộp một bịch pháo lớn có chứa 90 viên pháo banh và 01 bịch pháo nhỏ, có chứa 83 viên pháo banh cất giấu trong phòng của K.

Kết luận giám định số: 468/C09B ngày 21/01/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 20 (hai mươi) túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ bằng nhựa niền màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi đến giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. **Tổng khối lượng 8,5kg.**

- 02 (hai) túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ bằng nhựa niền màu sắc, đường kính 2,0cm và 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi đến giám định đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. **Tổng khối lượng 0,5kg.**

**\* Vật chứng thu giữ:**

- 20 (hai mươi) túi nylon chứa các vật hình cầu dạng giống quả bóng đá, vỏ bằng nhựa niền màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh và 02 (hai) túi nylon chứa các vật hình cầu dạng giống quả bóng đá vỏ bằng nhựa niền màu sắc, đường kính 2,0cm và 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh. **Tổng khối lượng 09kg đều là pháo nổ, hiện đang gửi tại kho vũ khí thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh.**

- Một xe mô tô biển số 70G1-486.50, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ZX, màu tím, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, số máy HC09E-5116415, số khung: RLHHC09005Y072967, xe đã qua sử dụng (do ông Hồ Tuấn Khanh đứng tên trong giấy đăng ký).

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, số IMEL 1: 869347031991214, số IMEL 2: 869347031991206, đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, model: Iphone 7, màu đen, số IMEL: 355317081508201, đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, kiểu máy: CPH2073, số sê-ri: KBJZBQRKW8GGY4TTK, số IMEL 1: 860646046144571, số IMEL 2: 86064046144563, đã qua sử dụng.

**Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.**

Tại Bản cáo trạng số: 56/CT-VKSTPTN ngày 12 tháng 5 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Lê N H, Tạ Đ P, Nguyễn A K, Đinh H M, Nguyễn C L, Nguyễn Đ H về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Lê N H, Tạ Đ P, Nguyễn A K, Đinh H M, Nguyễn C L, Nguyễn Đ H về tội “*Buôn bán hàng cấm*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê N H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Tạ Đ P** từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn A K từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh H M từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn C L từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đ H** từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật: Tịch thu tiêu hủy 22 túi nylon chứa pháo nổ; tịch thu sung vào quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động; trả lại cho bà Lê T H T 01 chiếc xe mô tô biển số 70G1-486.50; truy thu số tiền bị cáo Phong đã bán pháo thu lợi bất chính 4.200.000 đồng.



**\* Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Đ P:** Thừa nhận hành vi của bị cáo P là phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo chưa thành niên, thiếu nhận thức, gia đình hứa sẽ giáo dục con tốt hơn.

**\* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tạ Đ P:** Hành vi của bị cáo P đã phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, bị cáo được áp dụng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội, từ các phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**\* Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đ H:** Thừa nhận hành vi của bị cáo H là phạm tội, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha của bị cáo bị bệnh ung thư, nên xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để H phụ giúp gia đình.

**\* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đ H:** Thống nhất với tội danh “*Buôn bán hàng cấm*” mà Viện kiểm sát đã truy tố; trong vụ án này bị cáo Huy là đồng phạm giản đơn, vai trò không đáng kể; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội xử phạt bị cáo H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

**\* Lời nói sau cùng của các bị cáo:** Các bị cáo đều ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, tại trước nhà số MKCC đường Cách m t T, khu phố H L, phường H N, thành phố T N, tỉnh Tây Ninh, Công an thành phố Tây Ninh phát hiện Tạ Đ P, Nguyễn Đ H đang vận chuyển 8,5kg pháo nổ. Quá trình điều

tra, Nguyễn A K tự nguyện giao nộp số pháo nổ còn lại là 0,5kg. Nguồn gốc pháo nổ trên do Lê N H, Đinh H M mua của người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) bán cho Nguyễn A K để kiếm tiền lời. K tiếp tục bán cho P và Nguyễn C L để kiếm lời. Do ngày 05/01/2021, L bận việc nên P đã thuê Nguyễn Đ H cùng vận chuyển 8,5kg pháo nổ đến thành phố T N bán kiếm lời thì bị phát hiện.

**Hành vi của các bị cáo Lê N H, Tạ Đ P, Nguyễn A K, Đinh H M, Nguyễn C Li, Nguyễn Đ H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước đối với hàng hóa cấm lưu hành, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.** Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T N truy tố các bị cáo về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo:

Trong vụ án này, Lê N H là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo P, K, M, L, H đồng phạm với vai trò giúp sức, mục đích mua bán để kiếm lợi nhuận, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo H là người chủ mưu, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo M có 01 tiền sự đã xóa, là người giúp sức tích cực cho bị cáo H, dùng phương tiện của gia đình và lấy tiền cầm cố tài sản của bị cáo, sau đó chở bị cáo H trực tiếp đi cửa khẩu biên giới mua hàng cấm về bán lại cho bị cáo K, cùng chia lợi nhuận với bị cáo H, nên cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Các bị cáo K, L, P, H có vai trò như nhau nên chịu mức hình phạt bằng nhau, tuy nhiên do bị cáo K và bị cáo L là người đã thành niên nên hai bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn đối với bị cáo P và H là người chưa thành niên, trong đó vai trò của bị cáo H không đáng kể nên chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo P.

Đối với các bị cáo P, H phạm tội khi ở độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi, nhận thức chưa đầy đủ, nên các bị cáo được hưởng những tình tiết có lợi cho người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

**Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:** Không có. Tuy nhiên, bị cáo M có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ pháo nổ trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính (đã xóa), thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

**Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:**

Bị cáo K tự nguyện giao nộp 01 bịch pháo nhỏ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trước khi phạm tội, các bị cáo H, P, K, L, H đều chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo M có một tiền sự nhưng đã được xóa trên 06 tháng, không bị cáo nào có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người tốt.

Các bị cáo H, K, L, M, P, H không có tài sản, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, nên được miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với người bán pháo cho bị cáo H và người mua pháo của các bị cáo P, H, L do không rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

#### [4] Xử lý vật chứng:

- 22 (hai mươi hai) túi nylon chứa các vật hình cầu dạng giống quả bóng đá, vỏ bằng nhựa niền màu sắc, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh. Tổng khối lượng 09kg đều là pháo nổ, là loại hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ; một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đen; một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, đều đã qua sử dụng, là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc buôn bán hàng cấm, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Một xe mô tô biển số 70G1-486.50 của bà Lê T H T, do bà T không biết bị cáo P mượn để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bà T.

Đối với số tiền 4.200.000 đồng bị cáo P đã bán 03 bịch pháo lớn, 09 bịch pháo nhỏ, do không xác định được người mua, chưa điều tra làm rõ và số lượng pháo đã bán không nằm trong khối lượng 09 kg pháo mà các bị cáo bị truy tố trong vụ án này, nên không có cơ sở truy thu số tiền 4.200.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

**Quan điểm của những người bào chữa cho các bị cáo P, H là có cơ sở chấp nhận.**

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Tuyên bố các bị cáo Lê N H, Tạ Đ P, Nguyễn A K, Đinh H M, Nguyễn C L, Nguyễn Đ H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.**

1.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê N H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2021).



1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh H M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2021).

1.3 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn A K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2021).

1.4 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn C L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2021).

1.5 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Đ P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2021).

1.6 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2021).

Giao bị cáo Lê N H cho Ủy ban nhân dân xã M Q T, huyện Đ H, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh H M cho Ủy ban nhân dân phường A T, thị xã T B, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn C L cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn A K, Tạ Đ P, Nguyễn Đ H cho Ủy ban nhân dân xã P T, huyện G D, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 21 (hai mươi một) túi nylon chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh và 01 (một) túi nylon chứa các vật hình cầu dạng quả bóng đá, vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,0cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh. Tất cả được niêm phong trong 02 thùng giấy carton, trên giấy niêm phong có dấu tròn của

Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh và chữ ký của Đỗ Minh Quang, Trương Quang Phục. Tổng khối lượng 09kg đều là pháo nổ, là loại hàng hóa Nhà nước cấm lưu hành, **hiện đang gửi tại kho vũ khí thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh.**

## **2.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:**

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, số IMEL 1: 869347031991214, số IMEL 2: 869347031991206, đã qua sử dụng của bị cáo Tạ Đình Phong.

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, model: Iphone 7, màu đen, số IMEL: 355317081508201, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đan Huy.

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A31, kiểu máy: CPH2073, số sê-ri: KBJZBQRKW8GGY4TTK, số IMEL 1: 860646046144571, số IMEL 2: 86064046144563, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Chí Linh.

**2.3 Trả lại cho bà Lê T H T:** Một xe mô tô biển số 70G1-486.50, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ZX, màu tím, dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>, số máy HC09E-5116415, số khung: RLHHC09005Y072967, xe đã qua sử dụng.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lê N H, Tạ Đ P, Nguyễn A K, Đinh H M, Nguyễn C L, Nguyễn Đ H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo và **những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biệt** được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn V T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Công an thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THA DS thành phố Tây Ninh;
- UBND xã Mỹ Quý Tây;
- UBND phường An Tịnh;
- UBND xã Phước Thạnh;
- UBND xã Phước Trạch;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP-(D).

**Lê Thị Duyên**